

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày 22-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Đoan

*Thẩm phán:* Ông Ngô Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Sinh

Bà Trần Thị Kim Thủy

Ông Vũ Xuân Kiều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh** tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Quốc Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần A L; Tên gọi khác: C; Sinh ngày 02/3/2001 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Sán chỉ, Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần A V và bà Lý Moóc L; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bắt giữ ngày 01/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đào Bá Yên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

*Bị hại:* Cháu Trần Phương T; Sinh ngày 19/02/2010; Địa chỉ: xã H, huyện B, Quảng Ninh; Có mặt;

*Đại diện hợp pháp cho bị hại:* anh Trần Văn M (Trần A M); Sinh năm 1987; Địa chỉ: xã H, huyện B, Quảng Ninh; Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Trợ giúp viên pháp lý Dương Thị Hương thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần A V; Sinh năm 1976; Địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

*Những người làm chứng:* Sần A C và Trần Văn H đều có mặt. Vắng mặt Trần A Lày.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2021, Trần A L cùng một số bạn bè uống rượu bia trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 18 giờ tại xã Lục Hồn, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm đi về. Khi về nhà, thấy trên nóc tủ lạnh của gia đình có 01 con dao cán gỗ, đầu nhọn, loại một lưỡi sắc, L cầm dao ra đầu ngõ, giáp với đường thôn ngòi. Lúc này, cháu Trần Phương T đạp xe từ nhà văn hóa thôn P thuộc xã H, huyện B đi ngang qua cổng nhà L. Khi cháu T đạp xe cách vị trí L đang đứng khoảng 02 m, cho rằng cháu T đi xe bóc đầu, L thấy bức tức khó chịu nên cầm dao bằng tay phải đi ra đâm 01 nhát vào phần lưng của cháu nhưng bị trượt, khiến cháu T bị ngã xe nằm xuống đường. Sau đó cháu T vùng dậy chạy về phía nhà văn hóa thôn P nhưng chỉ chạy được khoảng vài mét đến cổng nhà anh Sần A C thì ngã nằm úp xuống đường. Đúng lúc đó, L đuổi kịp cháu T, dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào phần vai phải của cháu T và đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng lưng cháu T cho đến khi thấy cháu kêu lên: “Ợ ợ” thì dừng lại, vứt con dao vừa đâm cháu T xuống đất và cởi chiếc áo trắng đang mặc đặt ngay cạnh chỗ cháu T nằm. Lúc này, anh C đang ở trong nhà nghe thấy tiếng kêu ngay phía cổng nhà mình liền chạy ra thì thấy cháu T nằm gục dưới đất, người dính nhiều máu, sát bên tay trái của cháu T có 01 con dao gọt hoa quả, còn L thì đang bỏ đi về phía nhà văn hóa thôn. Anh C chạy về phía nhà cháu T để thông báo cho gia đình đưa cháu T đi cấp cứu. Cũng trong lúc này, ông nội và chú của Trần A L là Trần A Lày và Trần Văn H chạy ra, thấy L đang đi trong sân nhà văn hóa nên tiến lại gần chỗ L thì L nhát 01 đoạn gây định tấn công lại nhưng ông Lày và anh Hùng không chế được L và giao cho cơ quan Công an. Cháu T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh đến ngày 05/7/2021 thì ra viện.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/5/2021 thể hiện: Hiện trường là khu vực đường bê tông dẫn vào nhà anh Sần A C thuộc xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Lối lên nhà anh C dốc, dài 10m, chạy hướng Bắc Nam. Hướng Bắc là sân nhà anh C, hướng Nam là đường dân sinh. Đối diện nhà anh C là nhà của Trần A L và nhà văn hóa thôn P. Trên lối lên nhà anh C có dấu vết màu nâu nghi máu đã khô, kích thước (1,4 x 0,3)m. Cách vết máu này về phía Đông Nam 4,5 m có 01 đôi dép nhựa, cách đôi dép nhựa 6,5 m có 01 con dao bằng kim loại dài 23 cm, cán

gỗ dài 11,5 cm, có lưỡi sắc dài 11,5 cm, một đầu nhọn. Trên nền đất sát con dao về hướng phía Nam có 01 áo sơ mi dài tay, trên áo có nhiều dấu vết màu nâu đỏ nghi máu (là áo của Trần A L). Cách chiếc áo sơ mi về hướng phía Đông Bắc 3,3 m có 01 chiếc xe đạp trong tình trạng đổ nghiêng. Cách xe đạp về hướng phía Nam 7 m, tại mép hướng phía Đông ngõ nhà Trần A L có 01 đôi dép vải màu tím than.

Về vật chứng của vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 dấu vết máu (tại khu vực lối lên nhà anh C), 01 áo sơ mi trắng và 01 con dao (như mô tả ở trên). Thu của Trần A L 01 quần dài màu đen bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 936 ngày 28/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Dấu vết màu nâu nghi máu ghi thu tại hiện trường gửi giám định là máu Trần Phương T. Trên chiếc áo có máu của cháu Trần Phương T; trên chiếc quần có máu của Trần A L. Trên con dao có máu của cháu Trần Phương T. Trên cán dao có dấu vết tế bào người, do lẫn nhiễm của nhiều người nên không phân tích được kiểu gen đủ yếu tố truy nguyên cá thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 504 ngày 06/7/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh kết luận đối với thương tích của cháu Trần Phương T: cháu T có 08 vết thương vùng vai lưng và sườn lưng trái, thấu ngực bụng, tổn thương như sau: Sẹo vết thương phần mềm mặt sau vai phải: 02%; 02 sẹo vết thương song song với cột sống ngực D10, D11, D12: 02% + 02%; 03 sẹo vết thương vùng thắt lưng phải: 02% + 2% + 01%; 02 sẹo vết thương vùng sườn lưng trái: 02%; Sẹo dẫn lưu khoang màng phổi phải và sẹo dẫn lưu hố thận hai bên, sẹo vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn: 01% + 01% + 01 % + 03%; Tổn thương màng phổi phải, tràn máu khoang màng phổi, hiện tại siêu âm khoang màng phổi hai bên không dày, không có dịch: 03%. Tổn thương nhu mô phổi, hiện tại thùy dưới nhu mô phổi phải có đám tổn thương dạng đông đặc, kích thước (11 x 13)mm trên phim chụp CT-Scanner lồng ngực: 08%; Gãy gai ngang bên phải D11: 03%; Vết thương nhu mô thận hai bên đã được khâu cầm máu nhu mô thận hai bên, hiện tại siêu âm thận trái bờ không đều: 16% + 16%; Tổn thương bán phần thần kinh hông khoeo ngoài phải: 16%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58%. Các vết thương nêu trên do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Con dao do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh cung cấp và gửi kèm theo giám định hoàn toàn có thể gây ra được các thương tích cho cháu Trần Phương T.

Tại Bản kết luận giám định số 817 ngày 10/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của Trần A L.

Tại phiếu chỉ định xét nghiệm sinh hóa của Trung tâm y tế huyện B ngày 01/5/2021 có kết quả: định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Trần A L là 0,51.

Tại Bản kết luận giám định số 820 ngày 10/5/2021 và Văn bản trả lời số 37 ngày 23/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của Trần A L gửi giám định không tìm thấy Etanol (cồn). Quá trình giám định thực hiện theo đúng quy trình giám định và quy định của pháp luật. Trong giám định nồng độ cồn trong máu có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả giám định khác nhau khi giám định máu thu của cùng một người như: thời điểm thu mẫu khác nhau, quá trình bảo quản mẫu vật khác nhau (bảo quản ở nhiệt độ từ 0 độ đến 20 độ hay để trong môi trường tự nhiên), thời gian từ khi thu mẫu đến khi gửi giám định khác nhau.

Văn bản ghi nhận quá trình giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 382 và Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 382 cùng ngày 26/11/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

- Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần A L không có bệnh tâm thần. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
- Trong khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần A L có biểu hiện nhiễm độc cấp do trực tiếp sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992: bệnh có mã số F10.0. Bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.
- Tại thời điểm giám định, Trần A L không có bệnh tâm thần. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Trần A L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Bị cáo không nhớ đã đâm cháu T bao nhiêu nhất.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, gia đình Trần A L đã bồi thường cho bị hại số tiền 31.000.000đ. Đại diện bị hại anh Trần A M (bố cháu Trần Phương T) yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 100.000.000đ tiền thuốc điều trị, đi lại, ăn uống và chăm sóc.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSQN-P2 ngày 21/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo: Trần A L về tội “Giết người” theo các điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” và xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 13 năm tù. Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của đại diện bị hại với bị cáo, buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 100.000.000đ (một trăm triệu) đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đồng tình với việc truy tố, xét xử bị cáo về tội giết người, không đồng tình với đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết tăng nặng hình phạt “Phạm tội đến cùng” vì bị cáo phạm tội khi có sử dụng rượu bia, không có mục đích giết cháu T, thực tế cháu T chỉ bị tổn hại 58% sức khỏe. Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt: khai báo thành khẩn, đã tác động bồi thường một phần thiệt hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa, có hạn chế về điều kiện hành vi cũng như nhận thức pháp luật để xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý Dương Thị Hương bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ đối với trẻ em nên phải xử phạt nghiêm khắc và đề nghị xử phạt bị cáo 12 năm tù, buộc phải bồi thường tiếp cho bị hại 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đồng ý với yêu cầu bồi thường tiếp 100.000.000 đồng của đại diện bị hại, không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện cho bị hại có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng ninh có quan điểm về tình tiết tăng nặng hình phạt như sau: Sau khi bị cáo đâm nhát thứ nhất, cháu T bỏ chạy thì bị cáo đuổi tiếp và cháu T ngã xuống đường thì ngay lập tức bị cáo đâm liên tiếp, bị cáo chỉ dừng lại khi thấy máu chảy và bị hại kêu “ợ, ợ” nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng hình phạt “Phạm tội đến cùng”. Do đó giữ nguyên quan điểm tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm, Kết luận giám định, Bản kết luận giám định pháp y thương tích, Phiếu chỉ định xét nghiệm sinh hóa, Kết luận giám định pháp y tâm thần và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/4/2021, tại khu vực trước cổng nhà anh Sần A Cthuộc xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, do sử dụng rượu từ trước,

Trần A L đã vô cớ dùng dao nhọn dài 23cm, cán gỗ, có lưỡi sắc dài 11,5cm đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng vai và lưng của cháu Trần Phương T, làm cháu T bị thương tích, tổn hại 58% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần A L đã phạm vào tội: “Giết người” theo các điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

**Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

*a) ...*

*b) Giết người dưới 16 tuổi;*

*...*

*n) Có tính chất côn đồ;”*

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân nói chung và cháu T nói riêng được pháp luật bảo vệ. Xem xét diễn biến của vụ án chúng ta thấy: chỉ vì dùng rượu, bia bị cáo đã không làm chủ được hành vi mà nhẩn tâm đuổi theo đâm liên tiếp nhiều nhát vào cháu T đến khi cháu T kêu lên mới dừng lại. Việc sử dụng rượu, bia quá mức là nguyên nhân gây ra nhiều vụ án trong xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương, bị xã hội lên án. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục trong phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, gia đình Trần A L đã bồi thường cho bị hại số tiền 31.000.000đ. Đại diện bị hại anh Trần A M (bố cháu Trần Phương T) yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp tất cả các khoản khác theo quy định của pháp luật là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Tại phiên tòa bị cáo Trần A L đồng ý với yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp bị hại. Xét thấy đây là sự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng số tiền buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 131.000.000 (một trăm ba mươi một triệu) đồng, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng thì Trần A L còn phải bồi thường tiếp 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: khi bị cáo đâm cháu Trần Phương T nhát đầu tiên, cháu T đã bị ngã và vùng dậy bỏ chạy nhưng bị cáo không dừng lại mà vẫn tiếp tục đuổi theo cầm dao đâm cháu T nhiều nhát liên tiếp cho đến khi thấy cháu T kêu lên mới dừng lại, thể hiện ý thức phạm tội đến cùng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: theo Kết luận giám định pháp y tâm thần, khi thực hiện hành vi, bị cáo có biểu hiện nhiễm độc cấp do trực tiếp sử dụng rượu, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.0, bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ: 01 áo sơ mi trắng; 01 con dao và 01 quần dài màu đen, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: bị cáo Trần A L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: các điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần A L 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/5/2021.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 và 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần A L phải bồi thường tiếp cho bị hại cháu Trần Phương T 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Đại diện hợp pháp cho bị hại: anh Trần Văn M (Trần A M) được nhận thay bị hại khoản bồi thường.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 936/KLGD ngày 28/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong là: 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, trên áo có thắm nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu và 01 (một) chiếc quần dài màu đen,

đã qua sử dụng; 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 504/21/TgT ngày 06/7/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh bên trong là: 01 (một) con dao dài 23cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, có 01 lưỡi sắc và 01 đầu nhọn, đã qua sử dụng (Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 59 ngày 09/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần A L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Văn Đoan**